

THUỐC CHỐNG NHIỄM KHUẨN

CEPHALOSPORIN

Biên soạn: ThS Võ Hồng Nho
Biên tập: Trần Quốc Quang

TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ - 2015

Nội dung



1. Tổng quan
2. Sản phẩm DOMESCO
3. Sử dụng kháng sinh trong điều trị
4. Thông tin sản phẩm
5. Câu hỏi

Nội dung



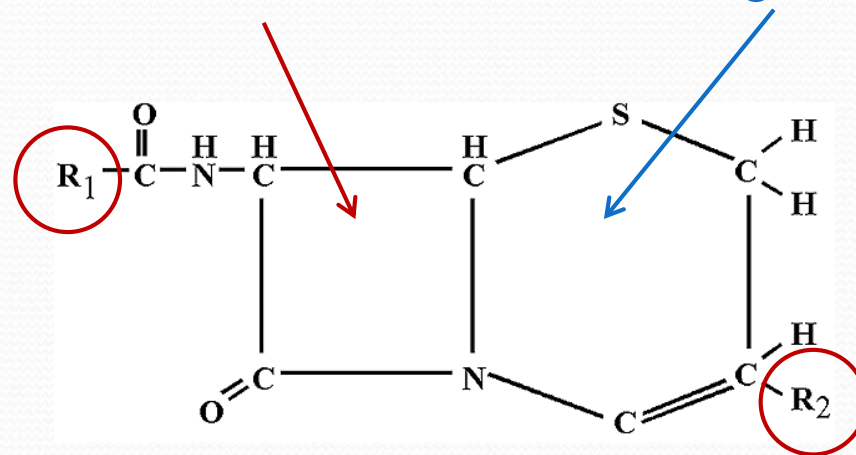
1. Tổng quan
2. Sản phẩm DOMESCO
3. Sử dụng kháng sinh trong điều trị
4. Thông tin sản phẩm
5. Câu hỏi

Kháng sinh Cephalosporin



Vòng Betalactam

Vòng Dihydrothiazine



Cấu trúc cơ bản kháng sinh Cephalosporin

- Là kháng sinh thuộc nhóm Betalactam do trong cấu trúc có vòng Betalactam, được bán tổng hợp từ nấm
- Cấu trúc gần giống Penicillin, **hoạt tính mạnh hơn Penicillin**
- Các Cephalosporin khác nhau ở **nhóm thế R**

Cơ chế tác động



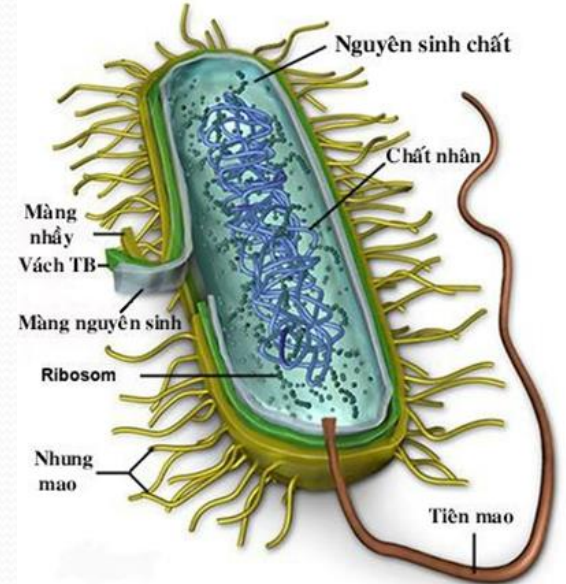
CEPHALOSPORIN

↓
Ức chế sinh tổng hợp vách tế bào vi khuẩn

↓
Tế bào không nguyên vẹn/
không có vách

↓
Tế bào **dễ bị vỡ**

↓
Vi khuẩn bị **tiêu diệt**



Cơ chế đề kháng kháng sinh



VI KHUẨN

↓ Sản sinh

Betalactamase



Phân hủy cấu trúc Cephalosporin
(Mở vòng Betalactam)



Làm mất tác dụng của kháng sinh



Giảm hiệu quả điều trị



Vi khuẩn đề kháng kháng sinh

Phân loại kháng sinh Cephalosporin



Stt	Phân nhóm	Phổ kháng khuẩn	Ghi chú
	I. Thế hệ 1		
1	Cefazolin	• Hoạt tính mạnh trên vi khuẩn gram (+), yếu trên gram (-)	• Ưu thế trong điều trị nhiễm khuẩn da, mô mềm
2	Cephalexin		
3	Cefadroxil		
	II. Thế hệ 2		
1	Cefoxitin	• Hoạt tính mạnh hơn trên vi khuẩn gram (-) so với thế hệ 1	• Ưu thế trong điều trị nhiễm khuẩn hô hấp
2	Cefaclor		
3	Cefprozil		
4	Cefuroxim		
5	Cefotetan		
6	Ceforanid		

Phân loại kháng sinh Cephalosporin



Stt	Phân nhóm	Phổ kháng khuẩn	Ghi chú
	III. Thế hệ 3		
1	Cefixim	<ul style="list-style-type: none">• Hoạt tính kém hơn trên cầu khuẩn gram (+) so với thế hệ 1• Hoạt tính mạnh hơn trên vi khuẩn gram (-) họ Enterobacteriaceae	<ul style="list-style-type: none">• Ưu thế trong điều trị bệnh lậu và do ve gây ra (Ceftriaxon), viêm màng não (Cefotaxim, Ceftriaxon)
2	Cefotaxim		
3	Cefpodoxim		
4	Ceftibuten		
5	Cefdinir		
6	Cefditoren		
7	Ceftizoxim		
8	Ceftriaxon		
9	Cefoperazon		
10	Ceftazidim		

Phân loại kháng sinh Cephalosporin



Stt	Phân nhóm	Phổ kháng khuẩn	Ghi chú
	IV. Thế hệ 4		
1	Cefepim	<ul style="list-style-type: none">• Hoạt tính trên vi khuẩn gram (+) và gram (-)• Bền vững hơn với các betalactamase	<ul style="list-style-type: none">• Sử dụng điều trị nhiễm khuẩn bệnh viện, đề kháng thuốc

Dược động học



- ❑ Sinh khả dụng đường uống: hấp thu tốt
- ❑ Ảnh hưởng của thức ăn lên hấp thu thuốc: không ảnh hưởng nhiều bởi thức ăn (trừ Cefaclor dạng viên nang)
- ❑ Tỷ lệ gắn kết với protein: cao (trừ Cefadroxil, Cefalexin, Cefaclor)
- ❑ Thời gian bán thải ($T_{1/2}$): ngắn
- ❑ Đào thải: chủ yếu qua đường thận, cao qua đường mật (Cefixim, Cefpodoxim proxetil)
- ❑ Thẩm vào dịch não – tủy: rất ít qua đường uống

Dược động học



	Liều lượng (đường uống)	Ảnh hưởng của thức ăn	Sinh khả dụng	Thời gian bán thải (T1/2)
Thế hệ 1				
Cefadroxil	500mg	±	90 %	1.5 giờ
Cefalexin	500mg	±	90 %	1.0 giờ
Thế hệ 2				
Cefaclor	500mg	+	93 %	0.8 giờ
Cefuroxim axetil	250mg	±	52 %	1.5 giờ
Thế hệ 3				
Cefdinir	300mg	±	25 %	1.7 giờ
Cefixim	400mg	±	50 %	3.1 giờ
Cefpodoxim proxetil	200mg	-	46 %	2.3 giờ

Nội dung



1. Tổng quan
- 2. Sản phẩm DOMESCO**
3. Sử dụng kháng sinh trong điều trị
4. Thông tin sản phẩm
5. Câu hỏi

Sản phẩm DOMESCO



Stt	Nhóm thuốc	Sản phẩm	Điều trị
	I. Thế hệ 1		
1	Cefalexin	Cefalexin 250mg caps Cefalexin 500mg caps Dosen 250mg TGO Dosen 500 mg caps	<ul style="list-style-type: none">• Hô hấp, tai mũi họng• Sản phụ khoa• Tiết niệu, bệnh lậu• Da, mô mềm, xương• Răng
2	Cefadroxil	Cefadroxil 250mg TGO Cefadroxil 500mg caps	<ul style="list-style-type: none">• Hô hấp, tai mũi họng• Sản phụ khoa• Tiết niệu

Sản phẩm DOMESCO



Stt	Nhóm thuốc	Sản phẩm	Điều trị
	II. Thế hệ 2		
1	Cefaclor	Cefaclor 125mg TGO Cefaclor 250mg TGO Cefaclor 250mg caps Doroclor film	<ul style="list-style-type: none">• Hô hấp, tai mũi họng• Tiết niệu• Da, mô mềm
2	Cefuroxim	Zinmax-Domesco 250mg film Zinmax-Domesco 500mg film	<ul style="list-style-type: none">• Hô hấp, tai mũi họng• Tiết niệu• Bệnh lậu• Bệnh Lyme

Sản phẩm DOMESCO



Stt	Nhóm thuốc	Sản phẩm	Điều trị
	III. Thế hệ 3		
1	Cefixim	Cefixim 100mg caps Cefixim 200mg caps Docifix 100mg nén Docifix 200mg film	<ul style="list-style-type: none">• Hô hấp, tai mũi họng• Tiết niệu, sinh dục, bệnh lậu• Phẫu thuật (dự phòng + điều trị)• Da, mô mềm• Bệnh thương hàn
2	Cefpodoxim	Cefpodoxim 100mg film	<ul style="list-style-type: none">• Hô hấp, tai mũi họng• Tiết niệu, bệnh lậu
3	Cefdinir	Docefmir 300mg caps	<ul style="list-style-type: none">• Nhiễm khuẩn da

Zinmax DOMESCO



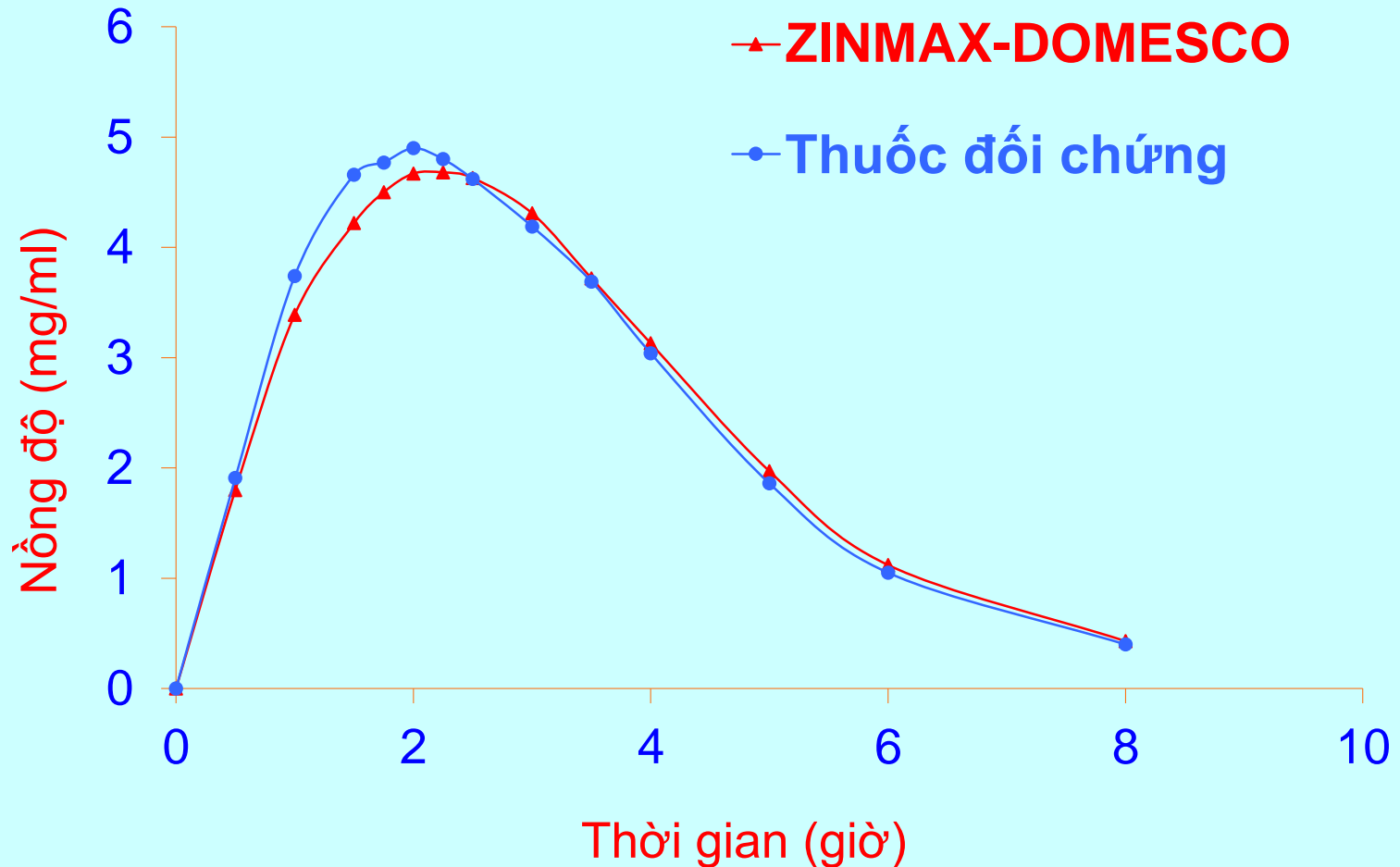
- ❑ Cefuroxim axetil là tiền chất của Cefuroxim, bị thủy phân ở niêm mạc ruột thành Cefuroxim mới có tác dụng
- ❑ Hấp thu tốt trong bữa ăn
- ❑ Bền với nhiều enzym Betalactamase do vi khuẩn gram âm tiết ra
- ❑ Thời gian bán thải ngắn
- ❑ Phân bố rộng khắp cơ thể, kể cả dịch màng phổi, đờm, xương, hoạt dịch và thủy dịch
- ❑ Thải trừ qua đường thận 50% dạng không chuyển hóa → điều trị viêm đường niệu

Zinmax DOMESCO



- ❑ Bài tiết qua sữa mẹ → cần trọng khi sử dụng cho phụ nữ đang cho con bú
- ❑ Sinh khả dụng giảm khi dùng chung với Ranitidin và Natri bicarbonat → dùng cách xa 2 giờ các thuốc này
- ❑ Tránh dùng chung với Aminoglycosid vì làm tăng độc tính trên thận
- ❑ Liều điều trị thông thường 500mg x 2 lần/ ngày x 7 ngày (người lớn)
- ❑ Zinmax DOMESCO 500mg film đạt tương đương sinh học với thuốc đối chứng

Tương đương sinh học

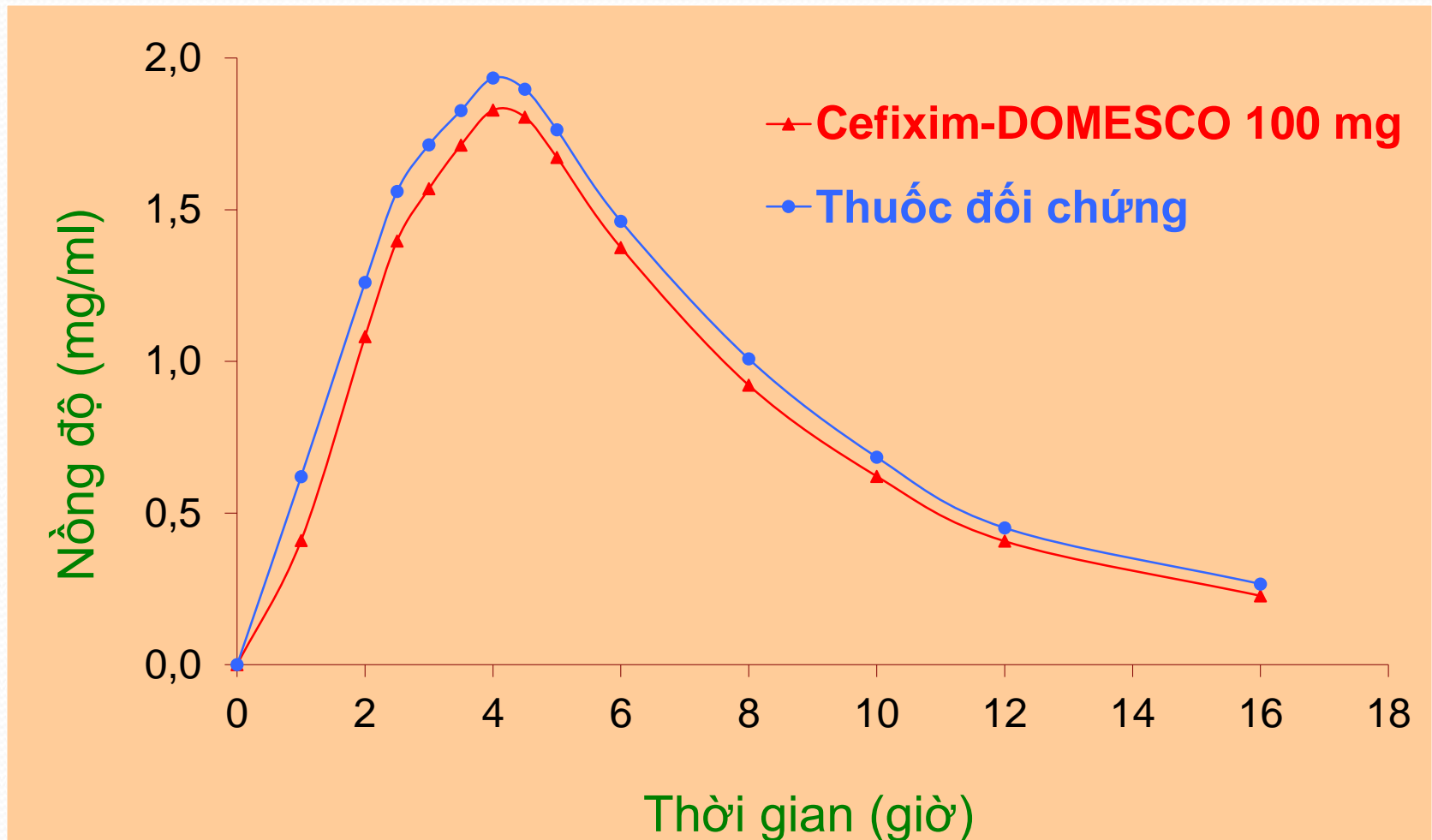


Cefixim-DOMESCO



- ❑ Hoạt tính rộng, tác dụng trên vi khuẩn đề kháng Ampicillin, Amoxicillin, Cephalosporin thế hệ thứ 1, thứ 2
- ❑ Hấp thu tốt qua đường tiêu hóa, hấp thu tăng khi uống cùng với thức ăn
- ❑ Phân bố rộng khắp vào mô → tác dụng toàn thân
- ❑ Bài tiết qua sữa mẹ → cần trọng khi sử dụng
- ❑ Thuốc có tác dụng tốt trên vi khuẩn gram âm, bền vững với betalactamase
- ❑ Liều khuyến cáo: 50-100mg x 2 lần/ ngày
- ❑ Cefixim 100mg gói đạt tương đương sinh học với thuốc đối chứng

Tương đương sinh học



Nội dung



1. Tổng quan
2. Sản phẩm DOMESCO
3. Sử dụng kháng sinh trong điều trị
4. Thông tin sản phẩm
5. Câu hỏi

Sử dụng trị liệu



- Nhiễm trùng hô hấp trên: viêm tai mũi họng, amidan, viêm xoang
- Nhiễm trùng hô hấp dưới: viêm phổi, phế quản
- Nhiễm trùng da, mô mềm
- Nhiễm trùng tiết niệu, sản phụ khoa
- Nhiễm trùng xương, tủy, răng
- Dự phòng nhiễm trùng, điều trị nhiễm trùng sau phẫu thuật

Lưu ý sử dụng



- ❑ Thời gian sử dụng các liều: chia đều trong ngày (kháng sinh phụ thuộc thời gian), tránh dùng dài ngày gây tăng đề kháng, tác dụng phụ
- ❑ Tuân thủ dạng bào chế: hạn chế bẻ đôi viên bao phim do vị thuốc thường rất đắng, sử dụng thuốc gói cho trẻ
- ❑ Sử dụng được cho phụ nữ mang thai (từ 3 tháng trở đi): **loại B** theo FDA – Mỹ (thử nghiệm trên động vật chưa thấy nguy cơ đến thai)
- ❑ Lưu ý tác dụng phụ của thuốc khi sử dụng

Tác dụng không mong muốn



1. Dị ứng

- Ngoài da như mày đay, ban đỏ, mẩn ngứa, phù Quincke
- Sốc phản vệ: có thể tử vong

2. Tai biến thần kinh

- Kích thích, khó ngủ
- Bệnh não cấp (liều rất cao): rối loạn tâm thần, nói sảng, co giật, hôn mê

3. Rối loạn tiêu hóa do loạn khuẩn đường ruột

- ☞ Ngưng sử dụng các thuốc kháng sinh Cephalosporin khi có dấu hiệu của dị ứng hoặc có tiền sử dị ứng với Penicillin (phản ứng chéo)

Tóm tắt theo điều trị



Stt	Điều trị	Nhóm thuốc	Sản phẩm
1	Viêm tai giữa cấp, xoang cấp, viêm họng, viêm Amidan tái phát nhiều lần	Cefadroxil Cefalexin Cefaclor Cefuroxim Cefdinir Cefixim	Cefadroxil 250mg caps Cefadroxil 500mg caps Cefalexin 250mg caps Dosen 250mg caps Cefaclor 250mg caps Doroclor film Zinmax - Domesco 250mg film Zinmax - Domesco 500mg film Docefnir 300mg caps Cefixim 100mg caps

Tóm tắt theo điều trị



St t	Điều trị	Nhóm thuốc	Sản phẩm
2	Viêm xoang cấp, viêm tai giữa cấp	Cefdinir Cefpodoxim	Docefmir 300mg caps Cefpodoxim 100mg
3	Viêm phế quản, phổi cấp và mãn tính	Cefixim Cefdinir Cefalexin Cefaclor	Cefixim 100mg caps Docefmir 300mg caps Dosen 250mg caps Cefalexin 250mg caps Doroclor film Cefaclor 250mg caps
4	Viêm phổi mắc phải cộng đồng	Cefdinir Cefixim Cefpodoxim	Docefmir 300mg Cefixim 200mg Cefpodoxim 100mg
	Viêm phổi mắc phải bệnh viện	Cefepime	Cefepime 250mg

Tóm tắt theo điều trị



Stt	Điều trị	Nhóm thuốc	Sản phẩm
6	Nhiễm khuẩn da, mô mềm	Cefalexin Cefaclor Cefuroxim Cefixim Cefdinir Cefpodoxim	Cefalexin 250mg caps Dosen 250mg caps Cefaclor 250mg caps Doroclor film Zinmax - Domesco 250mg Zinmax - Domesco 500mg Cefixim 100mg Docefmir 300mg caps Cefpodoxim 100mg
7	Loét do nằm lâu, áp xe, bệnh nhọt	Cefadroxil	Cefadroxil 250mg caps

Tóm tắt theo điều trị



Stt	Điều trị	Nhóm thuốc	Sản phẩm
8	Nhiễm khuẩn tiết niệu không biến chứng	Cefadroxil Cefaclor Cefuroxim	Cefadroxil 500mg caps Cefaclor 250mg caps Doroclor film Zinmax - Domesco 250mg Zinmax - Domesco 500mg
9	Nhiễm khuẩn tiết niệu nhẹ và vừa	Cefadroxil Cefalexin Cefixim Cefpodoxim	Cefadroxil 500mg caps Cefalexin 250mg caps Dosen 250mg caps Cefixim 100mg caps Cefpodoxim 100mg

Tóm tắt theo điều trị



Stt	Điều trị	Nhóm thuốc	Sản phẩm
10	Bệnh lậu	Cefalexin Cefixim Cefpodoxim	Cefalexin 250mg caps Dosen 250mg caps Cefixim 100mg caps Cefpodoxim 100mg
11	Nhiễm khuẩn sản, phụ khoa	Cefadroxil Cefalexin	Cefadroxil 250mg caps Cefalexin 250mg caps Dosen 250mg
12	Viêm xương tủy	Cefadroxil	Cefadroxil 250mg caps
13	Bệnh Lyme	Cefuroxim	Zinmax - Domesco 250mg Zinmax - Domesco 500mg

Tóm tắt theo điều trị



Stt	Điều trị	Nhóm thuốc	Sản phẩm
14	Bệnh thương hàn, lỵ	Cefixim	Cefixim 100mg caps
15	Nhiễm khuẩn răng, dự phòng cho người mắc bệnh tim (thay Penicillin)	Cefalexin	Cefalexin 250mg caps Dosen 250mg caps
16	Dự phòng nhiễm trùng phẫu thuật, điều trị nhiễm trùng sau phẫu thuật	Cefixim	Cefixim 100mg caps

Nội dung



1. Tổng quan
2. Sản phẩm DOMESCO
3. Sử dụng kháng sinh trong điều trị
4. Thông tin sản phẩm
5. Câu hỏi

Thông tin sản phẩm



Cephalosporin Thế hệ 1

CEFALEXIN 250mg & 500mg

DOMESCO



Viên nang

Hộp 10 vỉ x 10 viên

Hộp 1 chai 100, 200 viên

- Thành phần:
 - Cefalexin H₂O compacted tương đương Cefalexin250mg, 500mg
- Chỉ định: bệnh nhiễm khuẩn
 - Hô hấp, tai mũi họng
 - Sản phụ khoa
 - Tiết niệu
 - Da, mô mềm, xương
 - Răng
 - Bệnh lậu
- Đối tượng giới thiệu:
 - Bác sĩ tai mũi họng
 - Bác sĩ ngoại khoa
 - Bác sĩ sản phụ khoa, tiết niệu
 - Bác sĩ đa khoa, Nha sĩ

DOSEN[®] 250



- Thành phần:
 - Cefalexin H₂O compacted tương đương Cefalexin khan250mg
- Chỉ định: bệnh nhiễm khuẩn
 - Hô hấp, tai mũi họng
 - Sản phụ khoa
 - Tiết niệu
 - Da, mô mềm, xương
 - Răng
 - Bệnh lậu
- Đối tượng giới thiệu:
 - Bác sĩ tai mũi họng
 - Bác sĩ ngoại khoa
 - Bác sĩ sản phụ khoa, tiết niệu
 - Bác sĩ đa khoa, Nha sĩ



Bột pha hỗn dịch uống
Hộp 10, 12 gói x 2g

DOSEN® 500



Viên nang (xanh tím)

Hộp 10 x 10 viên

Chai 100 viên

- Thành phần:
 - Cefalexin H₂O compacted tương đương Cefalexin khan500mg
- Chỉ định: bệnh nhiễm khuẩn
 - Hô hấp, tai mũi họng
 - Sản phụ khoa
 - Tiết niệu
 - Da, mô mềm, xương
 - Răng
 - Bệnh lậu
- Đối tượng giới thiệu:
 - Bác sĩ tai mũi họng
 - Bác sĩ ngoại khoa
 - Bác sĩ sản phụ khoa, tiết niệu
 - Bác sĩ đa khoa, Nha sĩ

DOSEN® 500



Viên nang (xanh trắng)

Hộp 10 x 10 viên

Chai 100 viên

- Thành phần:
 - Cefalexin H₂O compacted tương đương Cefalexin khan500mg
- Chỉ định: bệnh nhiễm khuẩn
 - Hô hấp, tai mũi họng
 - Sản phụ khoa
 - Tiết niệu
 - Da, mô mềm, xương
 - Răng
 - Bệnh lậu
- Đối tượng giới thiệu:
 - Bác sĩ tai mũi họng
 - Bác sĩ ngoại khoa
 - Bác sĩ sản phụ khoa, tiết niệu
 - Bác sĩ đa khoa, Nha sĩ

Cefadroxil



Thuốc bột
Hộp 10 gói x 3g

- Thành phần:
 - Cefadroxil H₂O compacted tương đương Cefadroxil khan250mg
- Chỉ định: bệnh nhiễm khuẩn
 - Hô hấp, tai mũi họng
 - Phụ khoa
 - Tiết niệu
 - Da, mô mềm, xương
 - Khớp
- Đối tượng giới thiệu:
 - Bác sĩ tai mũi họng
 - Bác sĩ ngoại khoa
 - Bác sĩ sản phụ khoa
 - Bác sĩ tiết niệu
 - Bác sĩ đa khoa

Cefadroxil



Viên nang (xanh đậm – xanh nhạt)

Hộp 2 vỉ x 10 viên

Hộp chai 50 viên

Chai 100 viên

- Thành phần:
 - Cefadroxil H₂O compacted tương đương Cefadroxil khan500mg
- Chỉ định: bệnh nhiễm khuẩn
 - Hô hấp, tai mũi họng
 - Phụ khoa
 - Tiết niệu
- Đối tượng giới thiệu:
 - Bác sĩ tai mũi họng
 - Bác sĩ ngoại khoa
 - Bác sĩ sản phụ khoa
 - Bác sĩ tiết niệu
 - Bác sĩ đa khoa

Thông tin sản phẩm



Cephalosporin Thế hệ 2

Cefaclor 125 mg



Bột pha hỗn dịch uống
Hộp 10; 12 gói x 2 g

- Thành phần:
 - Cefaclor H₂O compacted tương đương Cefaclor khan125mg
- Chỉ định: bệnh nhiễm khuẩn
 - Hô hấp, tai mũi họng
 - Tiết niệu
 - Da, mô mềm
- Đối tượng giới thiệu:
 - Bác sĩ tai mũi họng
 - Bác sĩ tiết niệu
 - Bác sĩ đa khoa

Cefaclor 250 mg



Bột pha hỗn dịch uống
Hộp 10; 12 gói x 2 g

- Thành phần:
 - Cefaclor H₂O compacted tương đương Cefaclor khan250mg
- Chỉ định: bệnh nhiễm khuẩn
 - Hô hấp, tai mũi họng
 - Tiết niệu
 - Da, mô mềm
- Đối tượng giới thiệu:
 - Bác sĩ tai mũi họng
 - Bác sĩ tiết niệu
 - Bác sĩ đa khoa

CEFACTOR



Viên nang (tím trắng)

Hộp 1 vỉ x 10 viên

Hộp 1 vỉ x 12 viên

- Thành phần:
 - Cefaclor H₂O compacted tương đương Cefaclor khan250mg
- Chỉ định: bệnh nhiễm khuẩn
 - Hô hấp, tai mũi họng
 - Tiết niệu
 - Da, mô mềm
- Đối tượng giới thiệu:
 - Bác sĩ tai mũi họng
 - Bác sĩ tiết niệu
 - Bác sĩ đa khoa

CEFACTOR



Viên nang (xanh xanh)

Hộp 1 chai x 80 viên

Hộp 1 chai x 100 viên

- Thành phần:
 - Cefaclor H₂O compacted tương đương Cefaclor khan250mg
- Chỉ định: bệnh nhiễm khuẩn
 - Hô hấp, tai mũi họng
 - Tiết niệu
 - Da, mô mềm
- Đối tượng giới thiệu:
 - Bác sĩ tai mũi họng
 - Bác sĩ tiết niệu
 - Bác sĩ đa khoa

DOROCLOR



Viên nén dài bao film

Hộp 2 vỉ x 10 viên

Hộp 10 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Cefaclor H₂O compacted tương đương Cefaclor khan500mg
- Chỉ định: bệnh nhiễm khuẩn
 - Hô hấp, tai mũi họng
 - Tiết niệu
 - Da, mô mềm
- Đối tượng giới thiệu:
 - Bác sĩ tai mũi họng
 - Bác sĩ tiết niệu
 - Bác sĩ đa khoa

Zinmax - DOMESCO®



Viên nén dài bao film

Hộp 02 vỉ x 05 viên

Hộp 03 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Cefuroxim axetil tương đương Cefuroxim250mg
- Chỉ định: bệnh nhiễm khuẩn
 - Hô hấp, tai mũi họng
 - **Tiết niệu**
 - Bệnh lậu
 - Bệnh Lyme
- Đối tượng giới thiệu:
 - Bác sĩ tai mũi họng
 - Bác sĩ tiết niệu
 - Bác sĩ đa khoa

Zinmax - DOMESCO®



Viên nén dài bao film
Hộp 02 vỉ x 05 viên

- Thành phần:
 - Cefuroxim axetil tương đương Cefuroxim500mg
- Chỉ định: bệnh nhiễm khuẩn
 - Hô hấp, tai mũi họng
 - Tiết niệu
 - Bệnh lậu
 - Bệnh Lyme
- Đối tượng giới thiệu:
 - Bác sĩ tai mũi họng
 - Bác sĩ tiết niệu
 - Bác sĩ đa khoa

Thông tin sản phẩm



Cephalosporin Thế hệ 3

CEFIXIM 100mg & 200mg



Viên nang

Hộp 01, 02 vỉ x 10 viên
Hộp 10 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Cefixim trihydrat
.....100mg, 200mg
- Chỉ định: bệnh nhiễm khuẩn
 - Hô hấp, tai mũi họng
 - Tiết niệu, sinh dục, bệnh lậu
 - Dự phòng nhiễm trùng phẫu thuật
 - Nhiễm trùng sau phẫu thuật
 - Da, mô mềm
 - Bệnh thương hàn
- Đối tượng giới thiệu:
 - Bác sĩ tai mũi họng
 - Bác sĩ tiết niệu, sinh dục
 - Bác sĩ đa khoa, ngoại khoa

Docifix®

100 mg
VIÊN NÉN PHÂN TÁN
DISPERSIBLE
TABLETS



Viên nén phân tán
Hộp 1 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Cefixim trihydrat tương đương Cefixim.....100mg
- Chỉ định: bệnh nhiễm khuẩn
 - Hô hấp, tai mũi họng
 - Tiết niệu
 - Bệnh thương hàn, lỵ
- Đối tượng giới thiệu:
 - Bác sĩ tai mũi họng
 - Bác sĩ tiết niệu
 - Bác sĩ tiêu hóa
 - Bác sĩ đa khoa

Docifix 200mg film



Viên nén bao phim
Hộp 02 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Cefixim trihydrat tương đương Cefixim.....200mg
- Chỉ định: bệnh nhiễm khuẩn
 - Hô hấp, tai mũi họng
 - Tiết niệu
 - Bệnh thương hàn, lỵ
- Đối tượng giới thiệu:
 - Bác sĩ tai mũi họng
 - Bác sĩ tiết niệu
 - Bác sĩ tiêu hóa
 - Bác sĩ đa khoa

Cefixim - DOMESCO



Thuốc bột

Hộp 10, 12 x gói 2 g

- Thành phần:
 - Cefixim trihydrat tương đương Cefixim.....100mg
- Chỉ định: bệnh nhiễm khuẩn
 - Hô hấp, tai mũi họng
 - Tiết niệu
 - Bệnh thương hàn, lỵ
- Đối tượng giới thiệu:
 - Bác sĩ tai mũi họng
 - Bác sĩ tiết niệu
 - Bác sĩ tiêu hóa
 - Bác sĩ đa khoa

Cefpodoxim



Viên nén dài bao film
Hộp lớn x 10 hộp nhỏ
Hộp nhỏ x 1 vỉ x 10 viên

- Thành phần:
 - Cefpodoxim proxetil tương đương Cefpodoxim.....100mg
- Chỉ định: bệnh nhiễm khuẩn
 - Hô hấp, tai mũi họng
 - Tiết niệu
 - Bệnh lậu
 - Nhiễm khuẩn da
- Đối tượng giới thiệu:
 - Bác sĩ tai mũi họng
 - Bác sĩ tiết niệu
 - Bác sĩ da liễu
 - Bác sĩ đa khoa

DOCEFNIIR



Viên nang
Hộp 1 vỉ x 4 viên

- Thành phần:
 - Cefdinir300mg
- Chỉ định: bệnh nhiễm khuẩn
 - Hô hấp, tai mũi họng
 - Nhiễm khuẩn da, cấu trúc da
- Đối tượng giới thiệu:
 - Bác sĩ tai mũi họng
 - Bác sĩ da liễu
 - Bác sĩ đa khoa

Nội dung



1. Tổng quan
2. Sản phẩm DOMESCO
3. Sử dụng kháng sinh trong điều trị
4. Thông tin sản phẩm
5. Câu hỏi

Câu hỏi



Câu 1: Kháng sinh Cephalosporin

- A. Thuộc nhóm Betalactam vì trong cấu trúc có vòng Betalactam**
- B. Cấu trúc giống Penicillin**
- C. Hoạt tính mạnh hơn nhóm Penicillin**
- D. Tất cả đều đúng**

Câu 2: Kháng sinh Cephalosporin diệt khuẩn theo cơ chế

- A.Ức chế tổng hợp vách tế bào vi khuẩn giống Penicillin**
- B.Ức chế sinh tổng hợp protein**
- C.Ức chế sinh tổng hợp acid nucleic**
- D. Tất cả đều đúng**
- E. A và B đúng**

Câu hỏi



Câu 3: Kháng sinh Cephalosporin ưu thế trong điều trị nhiễm khuẩn da, mô mềm

A. Thế hệ 1

B. Thế hệ 2

C. Thế hệ 3

D. Thế hệ 4

Câu 4: Kháng sinh Cephalosporin ưu thế trong điều trị nhiễm khuẩn hô hấp

A. Thế hệ 1

B. Thế hệ 2

C. Thế hệ 3

D. Thế hệ 4

E. Tất cả đều sai

F. B và C đúng

Câu hỏi



Câu 5: Kháng sinh nhóm Cephalosporin

- A.** Thời gian bán thải ngắn nên không có tác dụng hậu kháng sinh
- B.** Sự hấp thu thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn, một số thuốc hấp thu tốt khi có thức ăn
- C.** Đào thải chủ yếu qua đường thận
- D.** Tất cả đều đúng
- E.** Tất cả đều sai

Câu 6: Kể tên 05 sản phẩm Cephalosporin thế hệ 1 của DOMESCO

Câu 7: Kể tên 05 sản phẩm Cephalosporin thế hệ 2 của DOMESCO

Câu 8: Kể tên 05 sản phẩm Cephalosporin thế hệ 3 của DOMESCO

Câu hỏi



Câu 9: Kể tên các sản phẩm Cephalosporin của DOMESCO sử dụng trong điều trị viêm xoang, viêm tai giữa, viêm amidan, viêm phế quản

Câu 10: Kể tên các sản phẩm Cephalosporin của DOMESCO sử dụng trong điều trị viêm đường tiết niệu



Thank You!